

Số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2019

"V/v: Ly hôn, tranh

chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Võ Xuân Toàn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng V, địa chỉ: Đ3, thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Mậu K, địa chỉ: Đ3, thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 12/4/2019, bản tự khai ngày 13/5/2019 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng V trình bày: Chị và anh K trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/3/2016. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình mẹ anh K, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên thường xuyên gây gổ, xích mích, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không ai chịu nghe ai dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân nhau kể từ ngày 01/4/2017 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Hiện tại chị V xác định tình cảm giữa chị và anh K thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh K.

Bị đơn anh Lê Mậu K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ.

Con chung: Chị V trình bày: Chị và anh K có một con chung Lê Mậu Minh K, sinh ngày 26/9/2016. Từ khi vợ chồng ly thân con vẫn ở với chị V. Nguyên vọng của chị V được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Mậu K đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng V và anh Lê Mậu K đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/3/2016 tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp; anh K thiếu quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc thờ ơ không chăm lo vợ, con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích nhau làm cho tình cảm mất mát. Chị V cũng như gia đình, bạn bè hai bên đã nhiều lần vận động, góp ý và mong rằng anh K thay đổi nhưng không có kết quả nên chị đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai nữa.

Anh K đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai được tổng đạt hợp lệ nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Song sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh có gửi đến Tòa án một Đơn kiến nghị đề ngày 25/4/2019 có nội dung "đề nghị Tòa án xem xét lại yêu cầu của cô Lê Thị Hồng V về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, vì bản thân anh không đáp ứng được yêu cầu đó". Qua đó, chứng tỏ anh K đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng cố tình không chấp hành các thông báo, triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị V nữa. Chị V thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh K.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Chị V, anh K có một con chung, ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000

đồng. Hội đồng xét xử thấy, con chung của anh K và chị V là Lê Mậu Minh K, sinh ngày 26/9/2016, thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V giao con cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K vắng mặt nên không thể hiện ý chí, nguyện vọng của anh về con như thế nào, anh làm nghề gì, thu nhập bình quân bao nhiêu, mà chỉ có ý kiến qua đơn kiến nghị đề nghị Tòa án xem xét mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mà chị V yêu cầu trong đơn ly hôn là 3.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị V tự nguyện thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy cần tôn trọng ý chí, nguyện vọng của đương sự để chấp nhận yêu cầu của chị V, buộc anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Tài sản chung: Không có, chị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị V, anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lê Thị Hồng V và anh Lê Mậu K được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao cho chị Lê Thị Hồng V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Mậu Minh K, sinh ngày 26/9/2016. Buộc anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0005714 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Chị V đã nộp đủ án phí. Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Chị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2019, anh K được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã Sen Thủy(để biết);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn